

**CÔNG TY TNHH MÂY TRE PHÚ THẮNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MÂY TRE PHÚ THẮNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHU THANG RATTAN COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: PHU THANG RATTAN CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0106903097

**3. Ngày thành lập:** 14/07/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Lưu Thượng, Xã Phú Túc, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0433788188

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1629(Chính) |
| 2.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, lie, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện;<br>Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 3.  | Thu gom rác thải không độc hại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 3811        |
| 4.  | Thu gom rác thải độc hại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 3812        |
| 5.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4100        |
| 6.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4311        |
| 7.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4312        |
| 8.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4321        |
| 9.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4322        |
| 10. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4330        |
| 11. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4610        |
| 12. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4652        |
| 13. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện )                                                                                                                                                                 | 4659        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                    |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 14. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác;<br>(loại Nhà nước cho phép) | 4773 |
| 15. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (loại Nhà nước cho phép)                                                                                                       | 8299 |
| 16. | Giáo dục nghề nghiệp<br>Chi tiết: Dạy nghề (chỉ hoạt động khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)<br><br>(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)       | 8532 |
| 17. | Hoạt động của các cơ sở thể thao                                                                                                                                                                                                                                   | 9311 |
| 18. | Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao                                                                                                                                                                                                                              | 9312 |
| 19. | Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề (chỉ hoạt động khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)                                                                                                                                     | 9321 |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: TRẦN VĂN RỒNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 09/09/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 111396209

Ngày cấp: 04/09/2007

Nơi cấp: Công an Hà Tây

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Lưu Thượng, Xã Phú Túc, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Lưu Thượng, Xã Phú Túc, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

Họ và tên: TRẦN VĂN RỒNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 09/09/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 111396209

Ngày cấp: 04/09/2007

Nơi cấp: Công an Hà Tây

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

*Thôn Lưu Thượng, Xã Phú Túc, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại:

*Thôn Lưu Thượng, Xã Phú Túc, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội